

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-3-2019

V/v “Tranh chấp về nuôi con của
nam, nữ chung sống với nhau như vợ
chồng mà không đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 798/2018/TLST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Số 46, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố E, thị trấn C, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2018 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn D chung sống vợ, chồng từ năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, tính tình giữa 02 người không phù hợp; không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên cãi vã, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Giữa hai người đã sống ly thân từ tháng 8-2018 cho đến nay, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết mối quan hệ vợ, chồng giữa bà và ông D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 02-02-2003 đang sống với bà. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết.

Lời khai của ông Nguyễn Văn D: Ông và bà Nguyễn Thị N chung sống vợ, chồng từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Ông D thừa nhận những mâu thuẫn phát sinh trong thời gian chung sống đúng như bà N trình bày. Ông D đồng ý giải quyết mối quan hệ chung sống giữa ông và bà N theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có một cháu tên Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 02-02-2003. Ông D đồng ý để bà N tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông D không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà N, ông D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán từ thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Bà N, ông D thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Bà N và ông D chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 2000 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn, nên không công nhận là vợ, chồng; về con chung, giao cháu N1 cho bà N nuôi dưỡng theo thỏa thuận giữa bà N và ông D và theo nguyện vọng của cháu N1; ghi nhận bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận bà N, ông D không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn D là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án vắng mặt, nhưng ông, bà đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục đảm bảo

cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn D chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 2000 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, việc chung sống của bà N và ông D là vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn D thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 02-02-2003 cho bà N nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn D không yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thảo N1, sinh ngày 02-02-2003 cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn D không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0026357, ngày 25-12-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND T. Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Vũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

